

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chỉ định bổ sung phạm vi thử nghiệm

CỤC TRƯỞNG CỤC THÚ Y

Căn cứ Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Quyết định số 4086/QĐ-BNN-TCCB ngày 05/10/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Thú y;

Căn cứ Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa và Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa (sau đây gọi tắt là Nghị định số 74/2018/NĐ-CP);

Căn cứ Hồ sơ đăng ký bổ sung phạm vi chỉ định thử nghiệm của Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc thú y Trung ương I ngày 19/11/2024; Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm số 168/GCN-TY-KH ngày 27/12/2024 của Cục Thú y;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch, Tổng hợp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chỉ định bổ sung phạm vi thử nghiệm cho Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc thú y Trung ương I (Địa chỉ: Cơ sở 1: Số 30/78 đường Giải Phóng, Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội; Cơ sở 2: xã Tiên Dược, huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội; điện thoại: 02432052279; email: ttkntty1@gmail.com) thực hiện việc thử nghiệm đối với 15 phép thử tại Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký đến hết ngày 10/7/2028.

Điều 3. Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc thú y Trung ương I có trách nhiệm thực hiện việc thử nghiệm phục vụ quản lý nhà nước khi có yêu cầu, phải tuân thủ các quy định, hướng dẫn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và chịu hoàn toàn trách nhiệm về kết quả đánh giá sự phù hợp do đơn vị mình thực hiện.

Điều 4. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Kế hoạch, Tổng hợp, Giám đốc Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc thú y Trung ương I và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, KH.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Phan Quang Minh

Phụ lục
DANH MỤC CÁC PHÉP THỬ LĨNH VỰC HÓA HỌC VÀ SINH HỌC
ĐƯỢC CHỈ ĐỊNH BỔ SUNG

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-TY-KH ngày / /2024
của Cục Thú y)

1. Lĩnh vực dược thú y

Số TT	Tên phép thử	Đối tượng thử nghiệm	Giới hạn định lượng/phạm vi đo	Phương pháp thử
1	Xác định hàm lượng Mometasone Furoate bằng phương pháp HPLC./.	Dược thú y	200 mg/kg hoặc 200mg/l	DP-AA-398
2	Xác định hàm lượng Posaconazole bằng phương pháp HPLC./.	Dược thú y	100 mg/kg hoặc 100mg/l	DP-AA-399
3	Xác định hàm lượng Cyclosporine bằng phương pháp HPLC./.	Dược thú y	100 mg/kg hoặc 100mg/l	DP-AA-400
4	Xác định hàm lượng Paromomycin bằng phương pháp HPLC./.	Dược thú y	200 mg/kg hoặc 200mg/l	DP-AA-401
5	Xác định hàm lượng S-Bioallethrin bằng phương pháp HPLC./.	Dược thú y	200 mg/kg hoặc 200 mg/L	DP-AA-402
6	Xác định hàm lượng Cefoperazone bằng phương pháp HPLC./.	Dược thú y	200 mg/kg hoặc 200mg/l	DP-AA-403
7	Xác định hàm lượng Polymyxin B sulfate bằng phương pháp HPLC./.	Dược thú y	400 mg/kg hoặc 400mg/l	DP-AA-404

2. Lĩnh vực vắc xin thú y & chế phẩm sinh học

Số TT	Tên phép thử	Đối tượng thử nghiệm	Phương pháp thử
8	Kiểm nghiệm vắc xin phòng bệnh Viêm mũi, khí quản ở mèo./.	Vắc xin thú y	TCCS VX1-57:2023/KN1

Số TT	Tên phép thử	Đối tượng thử nghiệm	Phương pháp thử
9	Kiểm nghiệm vắc xin phòng bệnh Nhiễm trùng đường hô hấp do Calicivirus gây ra ở mèo./.	Vắc xin thú y	TCCS VX1-58:2023/KN1
10	Kiểm nghiệm vắc xin phòng bệnh Suy giảm bạch cầu do <i>Panleucopenia virus</i> gây ra ở mèo./.	Vắc xin thú y	TCCS VX1-59:2023/KN1
11	Kiểm nghiệm vắc xin phòng bệnh Viêm kết mạc mắt do Chlamydia gây ra ở mèo./.	Vắc xin thú y	TCCS VX1-60:2023/KN1
12	Kiểm nghiệm vắc xin phòng bệnh đường hô hấp trên do <i>Herpesvirus</i> gây ra ở mèo./.	Vắc xin thú y	TCCS VX1-61:2023/KN1
13	Kiểm nghiệm vắc xin phòng bệnh Cầu trùng trên gà bằng phương pháp công cường độc trên trứng gà./.	Vắc xin thú y	TCCS VX2-28:2023/KN1
14	Kiểm nghiệm vắc xin phòng bệnh do <i>Clostridium novyi</i> gây ra./.	Vắc xin thú y	TCCS VX2-29:2024/KN1
15	Kiểm nghiệm chế phẩm <i>Interferon</i> ./.	Chế phẩm sinh học	TCCS CP2-10:2024/KN1

Lưu ý: Đơn vị được chỉ định thực hiện báo cáo theo qui định tại Khoản 2 Điều 18e Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018./.